

UBND TỈNH HÀ NAM  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21 /STC-VP  
V/v rà soát văn bản pháp luật  
từ 01/09/2020 đến 15/09/2020

Hà Nam, ngày 16 tháng 09 năm 2020

Kính gửi:

- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng ban thuộc Sở.

Để phục vụ công tác tham mưu các cơ chế, chính sách trong lĩnh vực quản lý tài chính của Sở được kịp thời và đạt hiệu quả tốt hơn, Văn phòng Sở đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, tỉnh, các đơn vị có liên quan để kịp thời nắm bắt các cơ chế chính sách mới, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc không còn phù hợp thuộc lĩnh vực ngành tài chính cần phải tham mưu.

Văn phòng Sở báo cáo Ban Giám đốc Sở công tác rà soát một số văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực tài chính từ ngày 01/09/2020 đến ngày 15/09/2020 gồm 04 văn bản, cụ thể như sau:

- Nghị định của Chính phủ : 03 văn bản
- Thông tư của Bộ Tài chính : 01 văn bản

*(Có mục lục các văn bản kèm theo)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VP.

**TL. GIÁM ĐỐC  
CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Tạ Trung Kiên**

**GIỚI THIỆU VĂN BẢN MỚI LIÊN QUAN ĐẾN LĨNH VỰC TÀI CHÍNH**  
**(Từ 01/09/2020 –15/09/2020)**

**A- VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG**

**Phần I. Nghị định của Chính phủ**

**1. Nghị định 104/2020/NĐ-CP** của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 53/2015/NĐ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức

\* Ngày ban hành : 04/9/2020

\* Ngày có hiệu lực : 04/9/2020

\* Nội dung chính :

Thêm đối tượng cán bộ công chức nữ được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn. Đây là nội dung đáng chú ý tại Nghị định 104/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 53/2015/NĐ-CP quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với cán bộ, công chức. Theo đó, bổ sung đối tượng cán bộ, công chức nữ giữ chức vụ Ủy viên ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn.

Ngoài ra, cán bộ, công chức nữ giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Chỉ đạo: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ không còn là đối tượng được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn.

(Do các Ban chỉ đạo (Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ) đã kết thúc hoạt động từ cuối năm 2017).

Như vậy, có 11 nhóm chức vụ, chức danh chỉ cán bộ, công chức nữ được nghỉ hưu ở tuổi cao hơn, đơn cử như:

- Phó Trưởng Ban các Ban Trung ương Đảng; Phó Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng;

- Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;

- Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Dân tộc của Quốc hội; Phó Chủ nhiệm chuyên trách các Ủy ban của Quốc hội;

- Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy là người dân tộc thiểu số;...

**\* Đề nghị văn phòng Sở tham mưu các nội dung có liên quan, các phòng chuyên môn thuộc Sở nắm để biết.**

**2. Nghị định 105/2020/NĐ-CP** của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non

\* Ngày ban hành : 08/9/2020

\* Ngày có hiệu lực : 01/11/2020

\* Nội dung chính :

Tăng tiền hỗ trợ ăn trưa cho nhiều trẻ mầm non từ 01/11/2020. Đây là nội dung được quy định tại Nghị định 105/2020/NĐ-CP về việc quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Cụ thể, trẻ em đang học tại lớp mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục mầm non thuộc một trong các đối tượng sau được hỗ trợ tiền ăn trưa là 160.000 đồng/trẻ/tháng (hiện hành theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP là 10% mức lương cơ sở tương đương 149.000 đồng/trẻ/tháng):

(1) Có cha hoặc có mẹ hoặc có người chăm sóc trẻ em hoặc trẻ em thường trú ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển, hải đảo theo quy định.

(2) Không có nguồn nuôi dưỡng theo khoản 1 Điều 5 Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.

(3) Là nhân khẩu trong gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định.

(4) Trẻ em là con liệt sĩ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh; con một số đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (nếu có).

(5) Trẻ em khuyết tật học hòa nhập.

Quy định trên không bao gồm trẻ em dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định tại Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017.

**\* Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**

**3. Nghị định 106/2020/NĐ-CP** của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

\* Ngày ban hành : 10/9/2020

\* Ngày có hiệu lực : 15/11/2020

\* Nội dung chính :

02 tiêu chí phân loại vị trí việc làm trong ĐVSN công lập. Chính phủ vừa ban hành Nghị định 106/2020/NĐ-CP về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được phân loại theo 02 tiêu chí sau đây:

- Phân loại vị trí việc làm theo khối lượng công việc, bao gồm:

+ Vị trí việc làm do một người đảm nhận.

+ Vị trí việc làm do nhiều người đảm nhận.

+ Vị trí việc làm kiêm nhiệm.

- Phân loại vị trí việc làm theo tính chất, nội dung công việc, bao gồm:

+ Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý.

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành.

+ Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung (hành chính, tổng hợp, quản trị văn phòng, tổ chức cán bộ,...).

+ Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ.

Nghị định 106/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/11/2020 và thay thế Nghị định 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012.

**\* Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn thuộc Sở nắm để biết**

**Phần II. Thông tư của Bộ Tài chính**

**1. Thông tư 80/2020/TT-BTC** của Bộ Tài chính hướng dẫn phương thức gửi báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ quy định tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán.

\* Ngày ban hành : 03/9/2020

\* Ngày có hiệu lực : 19/10/2020

\* Nội dung chính :

Thông tư này hướng dẫn phương thức gửi báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 88/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm (sau đây gọi là Nghị định số 88/2014/NĐ-CP) và phương thức gửi báo cáo của nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 27 Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán (sau đây gọi là Nghị định số 95/2018/NĐ-CP).

**Đối tượng áp dụng**

1. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP .

2. Nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 95/2018/NĐ-CP .

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc gửi báo cáo của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại Nghị định số 88/2014/NĐ-CP và của nhà tạo lập thị trường công cụ nợ của Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 95/2018/NĐ-CP .

**\* Đề nghị các đơn vị, phòng chuyên môn căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu các nội dung có liên quan.**